

Số: 158/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2021/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường TP, phố PCx, phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường TP, phố PCx, phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Bích P và anh Trịnh Văn Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Trần Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Minh H, sinh ngày 10/3/20xx đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Bích P và anh Trịnh Văn Đ tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung; Công nợ chung: Chị Trần Thị Bích P và anh Trịnh Văn Đ đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích P và anh Trịnh Văn Đ thoả thuận chị Trần Thị Bích P nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000634 ngày 23/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị Trần Thị Bích P được trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND xã XT, H. KS;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết